

MẤY VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP HIỆN NAY(*)

... Trong 15 năm qua lực lượng quốc doanh và hợp tác xã sản xuất lâm nghiệp đã trồng được mấy chục vạn hecta rừng trong đó có hàng vạn hecta rừng trồng tập trung. Việc trồng rừng hướng vào các vùng phục vụ cho gỗ trụ mỏ, giấy, sợi, tre, luồng... Cùng với phong trào trồng cây, gây rừng, ngành lâm nghiệp đã cung cấp một khối lượng gỗ và lâm sản quan trọng cho công nghiệp và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, cũng như khả năng phát triển lâm nghiệp thì những lợi ích to lớn của rừng chưa được phát huy đúng mức, một số mặt còn bị hạn chế. Cho đến nay, diện tích rừng trồng phát triển chậm, rừng trồng tập trung được ít, chất lượng chưa tốt, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Tình hình đó có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là:

Nhận thức trong một số cán bộ và nhân dân cho rằng tài nguyên rừng là « vô tận », là « của trời », thỏa mãn với rừng tự nhiên, thiếu một kế hoạch và qui hoạch khai thác rừng hợp lý.

Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Đảng và Chính phủ về toàn bộ công tác xây dựng, quản lý, trồng rừng, khoanh nuôi, tu bổ, bảo vệ rừng, nhưng trong một thời gian dài chưa kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể khắc phục tình hình trên, chưa nhạy bén trước yêu cầu phát triển của sản xuất lâm nghiệp nên chậm đề đạt với Đảng và Nhà nước những chính sách, chế độ, luật lệ xây dựng vốn rừng tự nhiên và rừng trồng.

Nhiệm vụ cấp bách của ngành lâm nghiệp trong những năm trước mắt là: một mặt, phải ra sức bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng

về lâm sản làm nguyên liệu cho công nghiệp, xây dựng cơ bản và đời sống của nhân dân; mặt khác, phải tập trung sức bảo vệ, cải tạo và trồng rừng, làm cho rừng tái sinh, lành trưởng kịp với khai thác và tiến tới nhanh hơn khai thác.

Để bảo đảm yêu cầu lâm sản, phải ra sức phát triển công nghiệp khai thác và chế biến lâm sản, làm tốt việc cung ứng vật tư gỗ và các lâm sản khác, đồng thời phải hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc tiêu dùng lâm sản.

Phương hướng của ngành lâm nghiệp miền Bắc nước ta là:

Bảo vệ và kinh doanh tốt diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh việc trồng rừng, xây dựng dần một diện tích rừng ổn định, phát huy dần tác dụng bảo vệ của rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ, cải thiện cơ cấu rừng cho phù hợp với yêu cầu cung cấp gỗ và lâm sản khác.

Đẩy mạnh tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất rừng và đất rừng, chất lượng rừng và sản phẩm rừng, thực hiện kinh doanh toàn diện và lợi dụng tổng hợp các nguồn lợi rừng.

Chuyển lâm nghiệp thành nghề của đông đảo quần chúng trên cơ sở thực hiện việc giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã, cho lâm trường, nông trường quốc doanh; qui định rõ quyền lợi và nghĩa vụ; phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng dưới sự quản lý thống nhất và chặt chẽ của Nhà nước; phát triển mạnh lâm nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất

(*) Lược trích tham luận của Tổng cục Lâm nghiệp tại hội nghị cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp tháng 2-1975.

mới ở nông thôn, phân bổ lại lực lượng sản xuất xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc.

Để thực hiện được phương hướng nhiệm vụ trên, phải tiến hành tốt một số biện pháp lớn sau đây:

1. *Phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp, tiến hành tốt việc phân vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, xác định phương hướng sản xuất và qui hoạch nông, lâm nghiệp.*

Cần thực hiện tốt việc qui hoạch đất đai cho nông nghiệp, lâm nghiệp... ở từng huyện, trước hết ở các vùng trọng điểm. Lập bản đồ đến tận xã, phân ranh giới trên thực tế, tạo điều kiện cho việc thực hiện giao đất, giao rừng cho cơ sở sản xuất.

Cần xúc tiến việc khoanh các rừng cấm đầu nguồn, rừng bảo vệ thiên nhiên, rừng giống và rừng đặc sản qui phải bảo vệ. Khoanh vùng «ô lửa» để có biện pháp phòng, chống cháy có hiệu quả, khoanh các vùng chăn thả trâu bò, để cách xa các vùng trồng rừng, và có biện pháp hạn chế trâu bò thả rông. Khoanh các vùng trồng rừng và đất rừng dành cho nhiệm vụ cung cấp lâm sản hàng hóa. Phải xúc tiến công tác điều tra, qui hoạch, thiết kế, kinh doanh rừng, làm căn cứ khoa học cho công tác kế hoạch hóa lâm nghiệp và là công cụ để kiểm tra hoạt động sản xuất lâm nghiệp của các xí nghiệp lâm nghiệp tập thể và quốc doanh.

Coi trọng việc tăng cường lực lượng thiết kế rừng để sau khi có qui hoạch và thực hiện xong việc giao đất, giao rừng cho cơ sở, có thể giúp cho cơ sở lên được kế hoạch và chuẩn bị sản xuất được kịp thời.

Khi qui hoạch cần quán triệt: không cần toàn cũng không làm đối; kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp, với vận động định canh định cư, vận động đồng bào miền xuôi lên mở rộng diện tích nông, lâm nghiệp ở miền núi; kết hợp lâm nghiệp với khai thác và xây dựng cơ bản; kết hợp mục đích phòng hộ và cung cấp; kết hợp cây dài ngày và cây ngắn ngày; kết hợp gỗ và đặc sản dưới tán rừng.

Nghiên cứu cải tiến việc giúp các cấp có trách nhiệm xét duyệt nhanh các qui hoạch vùng và qui hoạch xí nghiệp; qui định cụ thể thẩm quyền xét duyệt các đề án thiết kế và kinh doanh đất rừng.

2. *Xây dựng và chấn chỉnh gấp nền nếp tổ chức quản lý rừng và đất rừng, kết hợp tăng cường tổ chức bảo vệ rừng, nhằm thực hiện tốt pháp lệnh bảo vệ rừng.*

Thiếu sót lớn trong thời gian qua là đã coi nhẹ nhiệm vụ quản lý rừng. Để tạo điều kiện thực hiện được việc giao đất, giao rừng

đúng chính sách, cần hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các lâm trường, nông trường và hợp tác xã được giao đất, giao rừng phải kinh doanh đúng qui hoạch, kế hoạch, qui trình. Cần sớm xúc tiến việc soạn thảo điều lệ quản lý rừng và đất lâm nghiệp, trình Hội đồng Chính phủ thông qua.

Kết hợp, phối hợp tổ chức tốt việc bảo vệ rừng và tổ chức quản lý sản xuất lâm nghiệp nhằm tạo điều kiện đưa kinh doanh rừng vào tổ chức, có qui hoạch, có thiết kế, tiến tới mỗi mảnh rừng đều có ranh giới, mốc bằng, có bản đồ chính xác, giúp cho việc nắm tình hình được vững, theo dõi được diễn biến trong quá trình kinh doanh hoặc chuyển dịch. Muốn thế, cần nắm được diện tích, thành phần rừng theo loại cây, theo tuổi, theo trữ lượng, lượng tăng trưởng và năng suất, từ đó mà dự đoán được sản lượng trong các kì kế hoạch. Mặt khác, mỗi khi có sâu bệnh hại đều phát hiện kịp thời hoặc dự tính, dự báo được sâu bệnh và có biện pháp phòng, trừ thích hợp. Mạng lưới cán bộ quản lý rừng cần chấn chỉnh xong trong hai năm 1975 — 1976, trên cơ sở giao nhiệm vụ này cho tổ chức Kiểm lâm nhân dân để bảo đảm có công cụ giúp huyện, tỉnh và Tổng cục Lâm nghiệp làm tròn được nhiệm vụ quản lý rừng.

Khẩn trương rút kinh nghiệm hai năm thi hành pháp lệnh bảo vệ rừng để kiến nghị lên Hội đồng Chính phủ bổ sung những điểm cần thiết trong nhiệm vụ của tổ chức bảo vệ rừng, nhằm bảo đảm kết hợp tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng với nhiệm vụ quản lý rừng.

3. *Đẩy mạnh hoạt động khoa học, kĩ thuật lâm nghiệp và xúc tiến việc xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho ngành lâm nghiệp.*

Để đẩy mạnh tiến bộ kĩ thuật trong sản xuất lâm nghiệp phải coi trọng vấn đề chất lượng và áp dụng nghiêm túc các tiêu chuẩn kĩ thuật sản phẩm; phải thi hành tốt các qui phạm, qui trình kĩ thuật sản xuất và an toàn lao động đã ban hành; phải chú trọng các tiêu chuẩn gỗ, các qui trình khai thác gỗ, tre, nứa, nhựa thông, qui trình bảo quản gỗ tại rừng; các qui trình về an toàn lao động trong khai thác, tu bổ rừng, và về một số khâu trong kĩ thuật trồng một số loại cây (thông các loại, mỡ, bồ đề, một số loại bạch đàn...).

Thường xuyên tổng kết các chuyên đề kĩ thuật và xúc tiến mạnh mẽ việc nghiên cứu khoa học lâm nghiệp nhằm bổ sung và hoàn chỉnh dần các tiêu chuẩn, qui trình, qui phạm theo kịp tình hình đổi mới của sản xuất. Cần coi trọng việc giải thích, phổ biến các tiêu chuẩn, qui trình kĩ thuật cho quần chúng.

Phải chú ý xây dựng một số cơ sở sản xuất và nghiên cứu lâm mẫu mực. Tích cực phấn đấu để trong năm tới có phong trào quần chúng sôi nổi thi đua sản xuất có khoa học, kĩ thuật. Chú ý phổ biến, bồi dưỡng kĩ thuật cho các kĩ thuật viên hợp tác xã.

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật về rừng.

Nội dung các vấn đề khoa học, kĩ thuật chính cần nghiên cứu trong sản xuất lâm nghiệp là: nuôi dưỡng, bảo vệ và khai thác rừng hợp lí; trồng rừng, trồng cây đặc sản; một số vấn đề đã kết luận được thì tranh thủ bổ sung qui trình (như các vấn đề về chọn, chặt tận dụng, chặt trắng, trồng hỗn giao, trồng thuần loại, chăm sóc rừng), hoặc soạn qui trình (như đối với cây phi lao) để có điều kiện đưa nhanh vào sản xuất lớn. Vấn đề gì chưa lí giải được về mặt khoa học nhưng trong thực tiễn sản xuất của quần chúng đã có kết quả thì kết hợp tổng kết kinh nghiệm quần chúng với thực nghiệm; tranh thủ kết luận sớm đưa vào sản xuất (như trong các vấn đề kĩ thuật trồng quế, mây, cây chuối, cảnh kiến đồ, điều kiện và phương thức kết hợp trồng rừng với sản xuất lương thực và chăn nuôi); đồng thời, cần xúc tiến những nghiên cứu lớn về lâm học để đi đến những qui trình hoàn chỉnh hơn, thể hiện hệ thống biện pháp kĩ thuật liên hoàn cho suốt cả quá trình sản xuất lâm nghiệp. Tiến tới có qui trình riêng cho gỗ trụ mỏ, nứa giấy, gỗ giấy, sợi. Chú trọng đúng mức việc nghiên cứu trong một số lĩnh vực lâu nay chưa chú ý đầy đủ, như rừng phòng hộ, các loại tre có giá trị, các loại đặc sản có giá trị (ba kích, một số cây thuốc...). Tiêu chuẩn hóa rừng sản xuất gỗ mỡ, rừng giống và cây giống, hạt giống, cây con, qui trình gieo ươm trong bầu; cơ giới hóa trồng rừng; phòng chống sâu bệnh. Đánh tỉ lệ lực lượng cần thiết cho các việc điều tra cơ bản, nghiên cứu bảo vệ thiên nhiên, sinh lí, sinh thái, sinh hóa, thổ nhưỡng, phân vùng sinh trưởng.

Kết hợp nghiên cứu khoa học, kĩ thuật với nghiên cứu kinh tế, đặc biệt trong việc xác định mục đích trồng, năng suất dự tính, thời gian thu hoạch để làm cơ sở cho việc xác định hệ thống biện pháp kĩ thuật liên hoàn, mật độ thích hợp và các phương thức kết hợp nông nghiệp và lâm nghiệp, phương thức trồng rừng, phương thức khai thác. Phối hợp với ngành nông nghiệp xây dựng những điển hình sản xuất toàn diện và thâm canh, kết hợp thực hiện ba thể mạnh ở miền núi và trung du. Cần phát huy dân chủ trong nghiên cứu khoa học. Đề khuyến khích động viên cán bộ

khoa học, kĩ thuật làm công tác nghiên cứu, thực nghiệm, cần chuyên môn hóa cán bộ nghiên cứu, cần đánh giá kịp thời các kết quả nghiên cứu khoa học và đưa nhanh những kết quả đó vào sản xuất.

Về cơ sở vật chất và kĩ thuật, cần đề cao tinh thần tự lực cánh sinh của cơ sở; coi trọng đầy đủ công tác giống. Việc cải tiến công cụ phải kết hợp với cơ giới hóa từng bước. Chú ý thích đáng việc đầu tư làm đường lâm nghiệp. Chú ý trang bị cho các trạm, trại, trường học. Quản lí sử dụng tốt cơ sở vật chất kĩ thuật đã có.

Cần chấn chỉnh công tác quản lí khoa học, kĩ thuật từ tổng cục đến các ti và cơ sở. Cần bồi dưỡng hiểu biết khoa học, kĩ thuật cho đội ngũ cán bộ chỉ đạo và quản lí. Cần phát huy tác dụng chủ lực của các viện nghiên cứu và trường đại học; điều hòa phối hợp tốt giữa nghiên cứu, giảng dạy và sản xuất.

Trong tình hình mới, việc từng bước đưa sản xuất lâm nghiệp ở miền núi và trung du từ trạng thái tự nhiên chuyển sang khai thác hợp lí tài nguyên rừng, đất rừng; phát triển kinh tế lâm nghiệp theo con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một vấn đề khó khăn, phức tạp và nặng nề. Do đó, sự nỗ lực chủ quan dù là cao nhất của bản thân ngành lâm nghiệp cũng không thể làm được, mà phải có sự nỗ lực chung của toàn Đảng, toàn dân, trong đó sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng và hệ thống chính quyền các cấp, sự giúp đỡ của các ngành có liên quan ở trung ương là rất quan trọng. Chúng tôi đề nghị:

Chính quyền xã, huyện, tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, quản lí lâm nghiệp để kịp thời giải quyết những vấn đề quan trọng trong từng vùng lớn, liên quan đến lợi ích giữa Nhà nước và nhân dân; đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo lâm nghiệp trên từng địa bàn xã, huyện, tỉnh. Cần chú trọng chỉ đạo công tác quản lí, bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tu bổ rừng; giáo dục nhân dân thi hành pháp lệnh bảo vệ rừng. Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong việc phân bổ lao động, qui hoạch đất đai...

Đối với các ngành ở trung ương có liên quan trực tiếp cần tăng cường trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của mình mà hỗ trợ đắc lực ngành lâm nghiệp. Sắp tới, yêu cầu của sản xuất lâm nghiệp sẽ rất lớn nhưng đường xá và xây dựng cơ bản chưa mở mang kịp; các loại thiết bị, máy móc phục vụ công tác trồng rừng còn thiếu nhiều. Do đó, các

(Xem tiếp trang 13)

tra, đôn đốc, đẩy mạnh việc thực hiện qui trình, tiêu chuẩn kĩ thuật, đồng thời cũng tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho xã viên.

2. Về cán bộ: cần thường xuyên bồi dưỡng trình độ về nghiệp vụ quản lí kĩ thuật và quản lí kinh tế cho các cán bộ lãnh đạo hợp tác xã. Cần ổn định đội ngũ cán bộ cốt cán (nhất là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm).

3. Về tư tưởng: việc thực hiện các qui định kĩ thuật của hợp tác xã thường gắn rất chặt với chức năng, nhiệm vụ các cơ quan Nhà nước: vật tư, lương thực, thủy lợi, nông nghiệp, thương nghiệp... Vì vậy các cơ quan Nhà nước cần có biện pháp tổ chức để cán bộ, nhân viên của mình được học tập về mục đích, ý nghĩa của công tác quản lí kĩ thuật, về

đặc điểm của kĩ thuật nông nghiệp, về biện pháp tăng cường công tác quản lí kĩ thuật nông nghiệp; từ đó mà nâng cao ý thức của các ngành có liên quan trong việc tạo điều kiện cho hợp tác xã thực hiện tốt các qui định kĩ thuật trong nông nghiệp.

Trong giai đoạn hiện nay, việc tăng cường công tác quản lí kĩ thuật ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là một công tác phức tạp, khó khăn, lâu dài. Chúng tôi cho rằng, nó cần được sự quan tâm thích đáng của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và các ngành thì mới mau chóng đưa được công tác này vào nền nếp, xứng đáng với vị trí của nó trong sự nghiệp xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Mấy vấn đề phát triển lâm nghiệp hiện nay

(Tiếp theo trang 9)

Bộ có liên quan cần quan tâm tăng cường giúp đỡ ngành lâm nghiệp. Mặt khác, bản thân ngành lâm nghiệp cũng cần chủ động, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho.

Phân cấp tốt giữa trung ương và địa phương.

Để mở ra phong cách làm ăn mới cần có sự phân công hợp lí giữa trung ương và địa phương, nhằm thực hiện chủ trương « xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương » của Đảng. Sự phân công đó thể hiện những nội dung quản lí thống nhất toàn ngành là: Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan quản lí ở trung ương trực tiếp xây dựng, dự toán, điều tra qui hoạch, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn; cân đối sản phẩm trong toàn ngành; xây dựng các chính sách, chế độ quản lí để áp dụng cho toàn ngành trong cả nước; thực hiện đường lối, chính sách tổ chức quản lí kĩ thuật thống nhất; chỉ đạo thực hiện tiến bộ kĩ thuật, xây dựng các tiêu

chuẩn, định mức, các qui trình, qui phạm áp dụng cho toàn ngành; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân của ngành; chỉ đạo thực hiện kế hoạch toàn ngành và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, việc chấp hành pháp luật, chính sách và chế độ quản lí của Nhà nước. Đối với chức năng tổ chức sản xuất kinh doanh thì Tổng cục trực tiếp quản lí các đơn vị: khai thác, chế biến, vận chuyển, phân phối lâm sản.

Chính quyền địa phương, ngoài nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lí và kế hoạch hóa theo lãnh thổ, ngành lâm nghiệp địa phương cần trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh trồng rừng, tu bổ, khoanh nuôi, bảo vệ, khai thác tre, nứa và các sản phẩm dưới tán rừng. Tổ chức chế biến, tận dụng để phục vụ nhu cầu của trung ương và địa phương. Đối với những vùng rừng gỗ phân tán, qui mô nhỏ, sản lượng thấp thì địa phương có thể trực tiếp quản lí.